**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18**

***( Thời gian thức hiện từ ngày 23/12 đến 27/12 )***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Tên môn*** | ***Tên bài dạy*** |
| **Hai** | **Sáng** | **1** | **Toán** | Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm  vi 1000 (T2) |
| **2** | **GST** | Nghệ sĩ nhỏ |
| **3** | **TV T LV** | Luyện viết bài 9 |
| **4** | **Đạo đức** | Kiểm tra đánh giá cuối HK 1 |
| **Chiều** | **2** | **TV tăng** | Luyện tập: Câu cảm |
| **3** | **HĐTN** | Tiểu phẩm về nghề yêu thích |
| **Ba** | **Sáng** | **1** | **HĐTN – Chào cờ** | Văn nghệ chủ đề nghề nghiệp |
| **2** | **Toán** | Bài 57: Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 1) |
| **3** | **Tiếng việt** | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 1) |
| **4** | **Tiếng việt** | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 2) |
| **Chiều** | **2** | **Tiếng việt** | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 3) |
| **3** | **Tiếng Việt (T)** | Luyện tập: So sánh |
| **Tư** | **Chiều** | **2** | **Toán** | Bài 57: Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 2) |
| **3** | **Toán tăng** | Luyện tập: Phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 (T1) |
| **Năm** | **Chiều** | **1** | **Tiếng việt** | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 4) |
| **2** | **Toán** | Bài 58: Ôn tập chung (Tiết 1) |
| **3** | **Công nghệ** | Kiểm tra cuối kì 1 |
| Ba | **Sáng** | **1** | **Toán** | Bài 58: Ôn tập chung (Tiết 2) |
| **2** | **Tiếng việt** | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 5) |
| **3** | **TV T LV** | Luyện viết chữ hoa: E,Ê |
| **4** | **Đạo đức** | Đ/c Vân Anh dạy |
| **Chiều** | **1** | **TV tăng** | Luyện tập viết em yêu nghệ thuật |
| **2** | **GDTC** | Đ/c Vân Anh dạy |
| **3** | **HĐTN** | Vẽ tranh về nghề yêu thích |
|  |  |  |  |  |

**TUẦN 18**

**Thứ Hai ngày 6 tháng 1 năm 2025**

**BÀI 56: ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Vui cùng Sonic” để khởi động bài học.  Câu 1: Tính 4 x 6 + 7 = ?  Câu 2: Tính (48 : 6) + 9 = ?  Câu 3: 4 gấp 7 lần được ?  Câu 4: 45 giảm đi 9 lần được ?  Câu 5: 10 thêm 9 được ?  Câu 6: Muốn gấp lên 1 số lần ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  Câu 1: Tính 4 x 6 + 7 = 31  Câu 2: Tính (48 : 6) + 9 = 17  Câu 3: 4 gấp 7 lần được 28  Câu 4: 45 giảm đi 9 lần được 5  Câu 5: 10 thêm 9 được 19  Câu 6: Muốn gấp lên 1 số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức  + Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: ( Làm việc cá nhân) Cây phong ba và cây bàng vuông là loài cây có ở các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Nhân dịp tết trồng cây, người ta trồng 9 cây phong ba và trồng số cây bàng vuông nhiều gấp 4 lần số cây phong ba. Hỏi tổng số cây phong ba và cây bàng vuông đã được trồng trong dịp này là bao nhiêu cây?**  Toán lớp 3 trang 117, 118 Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 | Cánh diều   * Gọi HS đọc bài toán * Bài toán thuộc dạng toán gì? * Bài toán cho biết gì? * Bài toán hỏi gì? * Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ * Chữa bài trên bảng phụ,gọi HS nhận xét bài trong vở. * Nêu các bước giải bài toán có lời văn? * Nhận xét   **Bài 5: ( Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:**   * Gọi HS đọc yêu cầu bài. * Bài gồm mấy yêu cầu?  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a, 32 x 3 | 41 x 2 | 124 x 2 | 312 x 3 | | b, 39 : 3 | 85 : 4 | 336 : 3 | 487 : 2 |  * Yêu cầu học sinh làm vào bảng con * Gọi HS nhận xét * Em cần lưu ý gì khi đặt tính? * Khi thực hiện tính cần lưu ý gì? | Đọc bài toán  - Bài toán giải bằng 2 phép tính.  - Người ta trồng 9 cây phong ba và trồng số cây bàng vuông nhiều gấp 4 lần số cây phong ba.  - Tổng số cây phong ba và cây bàng vuông đã được trồng trong dịp này là bao nhiêu cây?  **Bài giải:**  Số cây bàng vuông được trồng là:  9 x 4 = 36 (cây)  Tổng số cây phong ba và bàng vuông được trồng là:  9 + 36 = 45 (cây)  Đáp số: 45 cây   * Nhận xét   Gồm 3 bước:  + Bước 1: Viết câu lời giải  + Bước 2: Viết phép tính  + Bước 3: Viết đáp số   * Nêu yêu cầu * 2 yêu cầu: Đặt tính, tính. * Làm bảng con   **a)**   |  |  | | --- | --- | | x | 32 | | 3 | |  | 96 |  |  |  | | --- | --- | | x | 41 | | 2 | |  | 82 |   **b)**   |  |  | | --- | --- | | x | 124 | | 2 | |  | 248 |  |  |  | | --- | --- | | x | 312 | | 3 | |  | 936 |   Nhận xét  b,      - Nhận xét.  - Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng  - Khi tính cần tính từ phải sang trái đối với phép nhân, tính từ trái sang phải đối với phép chia, các chữ số của số bị chia cho số chia. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6: Mẹ may mỗi chiếc rèm hết 6 m vải. Hỏi:**  **Toán lớp 3 trang 117, 118 Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 | Cánh diều**  **a) 24 m vải mẹ may được mấy chiếc rèm?**  **b) Mẹ may 11 chiếc rèm hết bao nhiêu mét vải?**  - Gọi HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.    - Chữa bài trên bảng phụ, nhận xét bài trong vở. Gọi HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gi? Đề nắm chắc những kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sè thêm không?  - Nhận xét tiết học. | - Đọc bài toán  - Mẹ may mỗi chiếc rèm hết 6 m vải.  - 24 m vải mẹ may được mấy chiếc rèm?  - Mẹ may 11 chiếc rèm hết bao nhiêu mét vải?  **Bài giải:**  a) 24 m vải mẹ may được số chiếc rèm là:  24 : 6 = 4 (chiếc)  b) Mẹ may 11 chiếc rèm hết số mét vải là:  11 x 6 = 66 (m)  Đáp số: 4 chiếc  66 m   * HS đổi chéo vở nhận xét bài của bạn.   HS trả lời. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------

**Tiết 2: Góc sáng tạo**

**NGHỆ SĨ NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: HS biết viết giới thiệu một tiết mục hát, múa, đóng vai mà HS đã hoặc sẽ biểu diễn hoặc giới thiệu một bức tranh (ảnh) mà HS tự vẽ (tự chụp, sưu tầm) về đề tài yêu thích.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo, có lời văn, liên quan đến nghệ thuật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, hợp tác tốt với các bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Bồi đắp tình yêu nghệ thuật, yêu cái đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem lại một tiết mục văn nghệ do các bạn HS trong trường biểu diễn trong lễ khai giảng năm học mới hoặc trên Youtube.  - GV và HS cùng trao đổi về nội dung tiết mục văn nghệ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Các em đã được học về các hoạt động nghệ thuật. Hôm nay, các em sẽ vào vai một nghệ sĩ nhỏ để nói về một tiết mục hát mùa, diễn kịch hoặc giới thiệu tấm ảnh,bức tranh mà mình yêu thích. Chúng ta sẽ xem trong giờ học hôm nay, bạn nào có bài giới thiệu hay, ấn tượng nhé!* | | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung tiết mục, cách biểu diễn của các bạn trong vi deo, cảm nhận của em khi được xem tiết mục đó.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về một tiết mục hát, múa, đóng vai mà mình đã hoặc sẽ biểu diễn hoặc giới thiệu một bức tranh (ảnh) mà mình tự vẽ (tự chụp, sưu tầm) về đề tài yêu thích. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1)**  ***a) Chuẩn bị viết bài***  - GV chiếu nội dung bài tập cho cả lớp quan sát.  - GV mời 2HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu của 2 đề:      - Yêu cầu HS quan sát nhận xét nội dung tranh ảnh minh họa ở mỗi đề.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài. Khuyến khích các em mỗi đề tài đều có học sinh lựa chọn.  - GV mời HS nói đề mình chọn.  - GV chiếu gợi ý hướng dẫn một hoạt động làm mẫu: *Nói về tiết mục phân vai, thể hiện một câu chuyện đã học của nhóm em.*  + Nhóm em thể hiện câu chuyện gì?  + Câu chuyện có mấy nhân vật? Là những nhân vật nào?  + Nhóm em phân vai như thế nào? Em được phân vai gì?  + Em có thích vai diễn của em không? Vì sao?  + Nhóm em biểu diễn thế nào?  + Khán giả hưởng ứng tiết mục của nhóm em thế nào?  - GV yêu cầu HS dựa theo các câu hỏi gợi ý để viết.  ***b) Viết đoạn văn***  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn theo đề mình chọn.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS thực hiện đúng yêu cầu.  - GV khuyến khích HS dán tranh ảnh, vẽ trang trí lên bài viết hoặc dán bài viết lên tờ giấy A4 rồi dán, vẽ trang trí .  - GV hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc cho các em vị trí thích hợp để gắn ảnh, vẽ tranh, gợi ý trang trí. | | - HS quan sát.  - 2HS đọc, lớp theo dõi  - HS quan sát, chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp nói đề mình chọn.  - 1HS đọc to gợi ý, lớp theo dõi  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết đoạn văn vào VBT hoặc giấy ô li rời.  - HS thực hành làm bài trang trí của mình. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Biết biểu diễn, giới thiệu một tiết mục hát, múa, đóng vai mà mình đã hoặc sẽ biểu diễn hoặc giới thiệu một bức tranh (ảnh) mà mình tự vẽ (tự chụp, sưu tầm) về đề tài yêu thích để trao đổi với bạn trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Biểu diễn, giới thiệu trước lớp (BT 2)**  - GV gọi 1HS đọc to yêu cầu của bài tập 2  *a) Giới thiệu và biểu diễn tiết mục của em (hoặc của nhóm em).*  *b) Giới thiệu tác phẩm (tranh, ảnh) của em.*  - GV mời một số cá nhân, nhóm tổ trình bày trước lớp. | | - 1HS đọc to yêu cầu, lớp theo dõi.  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp  VD: |
| ***a) Kể về tiết mục hát hoặc múa mà em hoặc nhóm em đã biểu diễn:***  *Trong lễ khai giảng năm học mới, em và các bạn trong lớp đã biểu diễn bài múa“Vui đến trường”. Nhóm múa có 10 bạn, 5 bạn nam, 5 bạn nữ. Các bạn nữ cầm ô múa. Các bạn nam thì nhảy rất sôi động. Bài múa rất hay nhưng khó, nhất là động*  *tác xoè ô. Các thầy cô và các bạn thích bài múa này lắm. Khi chúng em biểu diễn xong, mọi người vỗ tay rất nhiều. Bây giờ, xin mời cô (thầy) và các bạn xem lại tiết mục của chúng em.*  ***b) Giới thiệu một bức tranh em vẽ về đề tài em yêu thích:***  *Xin chào các bạn. Đây là bức tranh “Câu cá” mà em vẽ tuần trước. Em chọn đề tài “Câu cá” vì em thường đi câu cá với bố em vào ngày cuối tuần. Trong tranh, em vẽ cảnh em đang ngồi câu cá bên ao sen. Trời rất nắng. Mặt Trời rực rỡ, nhưng em không nóng vì em ngồi dưới bóng cây rất mát. Bức tranh này có một điều em không thích là hơi ít màu sắc. Đáng lẽ em nên vẽ nhiều màu rực rỡ hơn.*  ***c) Giới thiệu một bức ảnh em sưu tầm được:***  *Xin chào các bạn. Bức ảnh này tôi sưu tầm được, bức ảnh chụp tôi và các bạn đang hoạt động nhóm trong tiết học Toán. Chúng tôi vừa thảo luận nhóm xong, đang chờ báo cáo kết quả. Cô giáo đi đến và chụp cho nhóm tôi. Tôi thích ảnh này vì bạn nào cũng cười thật tươi.* | | |
| - Sau mỗi tiết mục và lời giới thiệu, GV yêu cầu HS trong lớp nhận xét, đánh giá.  - GV sửa lỗi chính tả, diễn đạt, khen ngợi những đoạn viết thú vị, trôi chảy, có cảm xúc.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn tiết mục, lời giới thiệu hay nhất; tranh ảnh đẹp nhất.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài viết sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân, gắn vào góc học tập sáng tạo của lớp hoặc vào VBT để lưu giữ. | - HS theo dõi, động viên bạn và nhận xét cho nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình chọn tiết mục, lời giới thiệu hay nhất; tranh ảnh đẹp nhất.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  +Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn. Trung thực trong đánh giá.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem một bài viết lời giới thiệu về tiết mục văn nghệ hoặc giới thiệu về một bức tranh vẽ của học sinh khác mà GV sưu tầm được để chia sẻ với cả lớp.  - GV trao đổi những điều mình thích trong bài viết.  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà hoàn thành nội dung *Tự đánh giá vào VBT.*    - Nhận xét, đánh giá tiết học, dặn HS chuẩn bị bài *Ôn tập cuối học kì 1.* | | - HS quan sát đọc bài viết.  - HS cùng trao đổi về đoạn viết, sản phẩm được xem.  - HS đánh dấu v vào ô thích hợp ở bảng tổng kết và tự đánh giá trong vở bài tập, xác nhận những việc mình đã biết (cột trái) và những gì đà làm được (cột phải).  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

-----------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT BÀI 9: I,K (T1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa I,K cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Kiên Giang, Kim Xá.

- Viết câu ứng dụng: Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu ý nghĩa câu thơ: Khuyên anh em trong cùng một gia đình phải yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.

\* Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

\*Phẩm chất.

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy- học.**

- Kế hoạch bài dạy, ti vi, máy tính.

- Vở Luyện viết chữ đẹp tập 1.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát 1 bài.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Nêu yêu cầu của tiết học.  **2. Khám phá.**  **a) Luyện viết chữ hoa.**  - GV đưa mẫu chữ hoa I, K.  - GV mời HS trả lời câu hỏi:  + Nhận xét chiều cao, chiều rộng của chữ hoa I, K cỡ vừa?  + Nhận xét điểm khác nhau giữa chữ I, K?  - GV viết mẫu lên bảng, kết hợp mô tả cách viết từng chữ.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  b) Luyện viết từ, câu ứng dụng.  \* Viết tên riêng: Kiên Giang, Kim Xá  - GV giới thiệu:  + Kiên Giang: là một tỉnh ven biển thuộc ĐB song Cửu Long. Đây là tỉnh có diện tích lớn nhất vùng Tây Nam Bộ và lớn thứ hai Nam Bộ.  + Kim Xá: là một xã thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai: chú ý nét nối, khoảng cách giữa các chữ cái, giữa các tiếng.  \* Viết câu ứng dụng:  **Khôn ngoan đối đáp người ngoài**  **Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.**  - GV gọi HS đọc câu ứng dụng.  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu thơ: Khuyên anh em trong cùng một gia đình phải yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  - GV mời HS luyện viết bảng con: Khôn, Gà.  - GV nhận xét, sửa sai.  **3. Luyện tập:** Luyện viết trong vở Luyện viết:  - GV yêu cầu HS mở vở Luyện viết 3 tập 1 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ I,K.  + Luyện viết tên riêng: Kiên Giang, Kim Xá  + Luyện viết câu ứng dụng:  Khôn ngoan đối đáp người ngoài  Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ, nhắc nhở HS ngồi đúng tư thế.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng:**  - GV cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  -GV cho HS thi tìm các tên riêng bắt đầu bằng chữ I,K.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS quan sát lần 1.  - HS trả lời câu hỏi theo quan sát của mình.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa I, K.  - HS lắng nghe  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nêu theo ý hiểu của mình  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS luyện viết  - HS thực hiện theo hướng dẫn GV  - HS nhận xét  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  -HS thi tìm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

----------------------------------------------------

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tiếng việt tăng**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về câu cảm; nhận biết câu cảm; biết đặt câu cảm thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- PHT (BT1), bảng phụ (BT3, BT4).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Truyền điện” để củng cố kiến thức và vận dụng vào thực tiễn cho HS. Sau khi HS thứ nhất trả lời câu hỏi của GV thì được phép chỉ định 1 HS khác hỏi và trả lời:  + Câu cảm dùng để làm gì?  + Cuối câu cảm thường có dấu gì?  - Trong câu cảm có sử dụng những từ ngữ nào?  + Em hãy đặt câu cảm thể hiện cảm xúc khi được mẹ mua cho áo mới?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi. |
| *\* Chốt: Câu cảm là câu dùng để bộc lộ cảm xúc: vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên... của người nói. Trong câu cảm thường có các từ ngữ: ôi, chao, chà, trời, quá, lắm, thật... khi viết cuối câu cảm thường có dấu chấm than.*  - GV giới thiệu bài | - HS ghi tên bài. |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:  **a)Trong câu cảm thán, thường có các từ ngữ nào xuất hiện?**  A. Hãy, đừng, chớ, không nên,…  B. Được không, có được không, vậy sao, thế nào,…  C. Là, đã, đang,..  D. Ôi chao, chà, trời; quá, lắm, thât,…  **b) Trong các câu sau, câu nào là câu cảm thán?**  A. Mở cửa ra đi!  B. Hôm nay, trời nóng quá!  C. Hôm nay, trời nóng.  D. Hôm nay, trời có nóng không? | |
| - Bài yc làm gì?  - Yc HS làm PHT  - Yc HS trình bày kết quả  - GV nhận xét, chữa bài, chốt đáp án đúng. | - Chọn đáp án đúng  - HS thực hiện cá nhân.  - Đổi PHT kiểm tra lẫn nhau.  - HS trình bày kết quả, giải thích lí do chọn đáp án đó. |
| \* *Củng cố cách nhận biết câu cảm.* |  |

**Bài 2:** Đặt câu cảm thán cho tình huống sau:

|  |  |
| --- | --- |
| a) "Cô giáo ra một bài toán khó, cả lớp chỉ có một bạn làm được." **Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự thán phục.**  b) “Vào ngày sinh nhật của em, có một bạn học cũ chuyển trường từ lâu bỗng nhiên tới chúc mừng em.” **Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự ngạc nhiên và vui mừng.** | |
| - Nêu yc của bài  - Yc HS làm bài.  - Gọi HS nêu câu của mình. | - HS nêu yc  - HS tự làm bài vào vở.  - 1 số HS đọc câu của mình  VD: a) Bạn giỏi quá!/ Bạn siêu thật đấy!  b) Trời ơi! Đã lâu không gặp/ Cậu làm mình cảm động quá! |
| *\* Củng cố cách đặt câu cảm theo tình huống cho trước.* |  |

**Bài 3:** Tìm câu cảm có trong đoạn trích sau?

|  |  |
| --- | --- |
| Tên sĩ quan phát xít không còn tin ở mắt mình nữa.  Trước mặt hắn vẫn là chú bé mà hắn đã ra lệnh cho bọn lính bắn chết đêm qua.  Tên sĩ quan đưa tay lau mồ hôi vã ra trên trán và rền rĩ:  - Ôi lạy chúa!  Đất nước này thật là ma quỷ! | |
| - Yc HS đọc đề bài? Bài yc gì?  - Yc HS làm bài cá nhân.  - Nhận xét, chốt lời giải đúng. | - HS đọc đề, nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| *\* Củng cố cách nhận biết câu cảm.* |  |

**3. Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:** Chuyển các câu kể sau thành câu cảm:  1. Con mèo này bắt chuột giỏi.  2. Trời rét.  3. Bạn Hoa chăm chỉ.  4. Bạn Vinh học giỏi. | |
| - Nêu yc của bài.  - Yc HS làm bài  - Nhận xét, chữa bài. | - HS nêu yc  -HS làm bài cá nhân, sau đó nhận xét, chữa bài.  - VD: 1. Con mèo này bắt chuột giỏi quá!.  2. Ôi, trời rét thế! |
| *\* Củng cố cách chuyển câu kể sang câu cảm.* |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

**--------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp + Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP: TIỂU PHẨM VỀ NGHỀ YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

- Có thái độ tôn trọng các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về suy nghĩ của mình về nội dung tiểu phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực, hào hứng tham gia sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh về nghề yêu thích.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Bác đưa thư vui tính” để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện để góp phần xây dựng trường lớp của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Tác phẩm về nghề yêu thích**  - GV tổ chức cho 1 nhóm HS trình diễn tiểu phẩm Nghề nào cũng cao quý.  - GV mời một số HS nhận xét phần trình diễn của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về nội dung tiểu phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá chung hoạt động, khen ngợi sự tích cực tham gia của HS. | -HS tự phân vai, trình diễn tiểu phẩm.  -Cả lớp xem, cổ vũ các bạn trình diễn.  - HS phát biểu theo cảm nghĩ cá nhân.  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS vận động theo bài hát “Em tập lái ô tô”  + Bài hát nói về nghề gì?  + Theo em, người lái xe cần có đức tính gì?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh vận động theo bài hát  -HS trả lời  -HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Thứ Ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1:CHÀO CỜ - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể ra những trò chơi yêu thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:** Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục

**2. Học sinh:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. *Đồng chí Khanh TPT thực hiện***

**2. *Dạy theo sách giáo viên***

*\* Bổ sung:* - GV nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn, trật tự để theo dõi nội dung sinh hoạt đầu tuần.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học, kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông.

-Có biểu tượng và nhận biết đ[ược đơn vị ml,](https://blogtailieu.com/) ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  - Cách chơi: TBHT điều hành trò chơi, nêu các câu đố có nội dung về kiến thức hình học và đo lường và gọi bạn trả lời:  + Đố bạn đơn vị đo khối lượng nào chúng mình đã được học ở lớp 3?  + Đố bạn để đo nhiệt độ người ta dùng đơn vị đo nào?  + Đố bạn 1l = ? ml  ...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 1)* | | - HS tham gia trò chơi  + HS1: Đơn vị đo khối lượng là g  + HS2: Để đo nhiệt độ người ta dùng đơn vị đo độ C  + HS3: 1l = 1000 ml  ...  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. | |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được góc vuông, góc không vuông, củng cố cách kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  + Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông.  +Ôn tập về nhận biết số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. *Dùng ê ke kiểm tra rồi nêu tên góc vuông, góc không vuông.* (Làm việc cá nhân)**    - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ rồi làm bài cá nhân.  - GV quan sát, lưu ý HS đặt ê ke cho đúng.  - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả với bạn theo cặp.  - GV gọi HS báo cáo trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt cách đọc góc vuông, góc không vuông, cách kiểm tra góc vuông bằng ê ke.*  **Bài 2: *Đo độ dài các cạnh rồi tính chu vi mỗi hình* (Làm việc cá nhân)**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hỏi bài tập có mấy yêu cầu  - GV chiếu hình ảnh, gọi HS nêu tên hình và các đỉnh, cạnh, góc có trong mỗi hình  - GV Nhận xét.  - GV yêu cầu HS dùng thước kẻ có vạch cm đo độ dài các cạnh của mỗi hình rồi tính chu vi của hình đó.  - Gọi HS báo cáo kết quả đo được, GV chốt đáp án.  - Gọi HS chữa bài trên bảng, lớp đổi vở kiểm tra cho nhau.  - GV cùng HS nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Gọi HS nêu cách tính chu vi hình chữ nhật, hình tam giác*.(GV có thể hỏi thêm cách tính chu vi của hình tứ giác, hình vuông)*  + GV hỏi: muốn tính chu vi của một hình em phải biết điều gì? Cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét, khen ngợi HS  *Củng cố cách tính chu vi của một hình*  **Bài 3. (Làm việc cặp đôi)**  ***Bạn Voi làm thí nghiệm rót lần lượt mật ong, nước lọc và dầu ăn vào bình đo như hình sau:***   |  |  | | --- | --- | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát bình đo |  |   + GV hỏi: các em quan sát thấy mỗi vạch chia nhỏ trên bình đo ứng với bao nhiêu ml?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  **-** GV mời HS trao đổi trước lớp về thí nghiệm của bạn Voi trong hình.  a) Có bao nhiêu mi- li-lít mật ong?  b) Có bao nhiêu mi-li-lít dầu ăn?  c) Bình đo đang đựng tất cả bao nhiêu mi-li-lít gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn?  - Gọi HS nhận xét.  + GV hỏi: làm thế nào em biết được có tất cả 440 ml gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn trong bình đo?  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS đọc to trước lớp  - HS quan sát hình vẽ, nhận diện bằng mắt thường góc vuông, góc không vuông, rồi dùng ê ke kiểm tra lại  - HS thao tác với ê ke và nói cho bạn cùng bàn nghe cách dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  - 4HS dùng ê ke kiểm tra hình vẽ trên bảng và chia sẻ trước lớp:  + Góc vuông đỉnh N, cạnh NM và NP.  + Góc vuông đỉnh I, cạnh IH và IK.  + Góc không vuông đỉnh O, cạnh OA và OB.  + Góc không vuông đỉnh Y, cạnh YX và YZ.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS: bài tập có 2 yêu cầu  - HS quan sát, chia sẻ:  + Hình chữ nhật ABCD có 4 góc đỉnh A, B, C, D đều là góc vuông và có 4 cạnh là: AB, BC, CD, CD.  + Hình tam giác MLN có 3 góc đỉnh là M, L, N và có 3 cạnh là ML, LN, NM.  - HS làm việc cá nhân vào VBT  - 2 HS nêu miệng, lớp theo dõi nhận xét.  - 2 HS chia sẻ bài làm trên bảng lớp.  Bài giải  Chu vi hình chữ nhật ABCD là:  ( 4 + 2) x 2 = 12 (cm)  Đáp số: 12cm  Bài giải  Chu vi hình tam giác MLN là:  2 + 3 + 4 = 9 (cm)  Đáp số: 9cm  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - 2HS nêu lại:  + Chu vi HCN = ( chiều dài + chiều rộng) x 2  + Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài 3 cạnh.  + Muốn tính chu vi của một hình ta phải biết số đo độ dài các cạnh; lưu ý khi tính các số đo phải cùng đơn vị.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát  + HS: mỗi vạch ứng với 10ml.  - HS quan sát hình ảnh trao đổi trong nhóm theo câu hỏi của bạn Voi.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) Có 200 mi- li-lít mật ong.  b) Có 90 mi-li-lít dầu ăn.  c) Bình đo đang đựng tất cả 440 mi-li-lít gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ cách làm | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Sắc màu em yêu”  - Luật chơi: Có 6 ô màu, sau mỗi ô màu là 1 câu hỏi nhận biết về [góc vuông, góc không vuông; tính chu](https://blogtailieu.com/) vi của một hình; ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml. HS chọn màu bất kì, nếu TL đúng thì được quà (tràng pháo tay).  - GV trình chiếu nội dung, cho HS tham gia chơi  - GV Nhận xét, tuyên dương HS tham gia chơi tốt.  - Nhận xét tiết học. | | | - HS lắng nghe, nắm được cách chơi và luật chơi.  - HS tham gia trò chơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS khác theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

-----------------------------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong học kì I.

- Ôn luyện về bảng chữ và tên chữ. HS biết sắp xếp các tên riêng theo TT chữ cái.

- Ôn luyện về từ có nghĩa giống nhau. HS có ý thức lựa chọn từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui mừng, phấn khởi với các bạn về bài đọc mình yêu thích (trong học kì I).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ đã học ở học kỳ I.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, chia sẻ với bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, ti vi, máy tính.

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu, viết yếu cầu đọc thuộc lòng(tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). GV có thể chọn bài trong SGK hoặc bài ngoài SGK.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- 20 ảnh bìa chỉ tên riêng trong BT 2, mỗi tên ghi vào 2 mảnh bìa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi “ Thử tài đoán hình”.  - GV chiếu 1 đoạn clip về các chủ đề đã học trong HKI.      - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ghi tên các chủ đề HS được xem trong clip  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy đoạn văn bản đã học ở HKI hoặc văn bản ngoài có độ dài 70 tiếng.  - Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Thuộc lòng các bài thơ: Mùa thu của em, Thả diều, Hai bàn tay em, Quạt cho bà ngủ, Bận, Cải cầu ( SGK 3 tập 1).  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (hớn hở, tay bắt mặt mừng, ôm vai bá cổ, gióng giả,...)  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ hiểu biết của mình với các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV tiến hành cho HS bốc thăm bài đọc rrooif chuẩn bị trong 2 phút.  -GV chia nhóm cho HS đọc trong nhóm 4 phút  - GV chơi quay số gọi tên HS đọc trước lớp ( khoảng 20% HS của lớp).   * GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.   **\* Hoạt động 2: Sắp xếp tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái (BT2)**  - GV YC HS đọc đề bài 2 trong SGK.  - GV gắn tên riêng thành 2 cột, mỗi cột 10 tên riêng theo đúng TT  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức   * Đáp án: Chỉ, Cúc, Huệ, Ngân, Ngọc, Nhã, Phượng, Quyên, Thi, Trúc * GV nhận xét tuyên dương. | - Hs bốc thăm và chuẩn bị.  - HS đọc trong nhóm  - HS đọc bài theo thăm đã chọn.  - HS nhận xét cách đọc của bạn.   * HS nêu YC BT 2 trong SGK * Sắp xếp các tên riêng theo đúng TT   trong bảng chữ cái   * HS làm việc độc lập.   HS báo cáo kết quả bằng cách thi tiếp sức (HS trong nhóm tiếp nối nhau lên bảng, gắn các tên riêng theo đúng TT trong bảng chữ cái).   * HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các từ ngữ có nghĩa với các từ in đậm trong bài ( vàng óng, đen nhánh, đỏ hồng).  + Biết vận dụng để đặt câu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| 3. Tìm và đặt câu với tử có nghĩa giống nhau (BT 3)  a) Tìm từ có nghĩa giống mỗi từ in đậm trong đoạn văn.    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  − GV mời một số HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả: mỗi HS nói 2 từ có nghĩa giống nhau với mỗi từ in đậm trong đoạn văn, GV viết lên bảng phụ (hoặc giấy).  Đáp án, VD:  + Vàng ông: vàng ươm, vàng tươi, vàng hoe, vàng sẫm, vàng vàng,...  + Đen nhánh: đen láy, đen giòn, đen sì, đen kịt, đen thui.  + Đỏ hồng: đỏ tươi, đỏ chót, đỏ ửng, đỏ rực, đỏ hoe, đỏ sẫm, đo đỏ,...  b) Đặt câu với một từ vừa tìm được.   * GV nhận xét, khen ngợi HS; giúp HS sửa câu (nếu có lỗi). | - HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT, viết vào VBT.   * HS lên trình bày:   + vang tươi, vàng ươm, vàng hoe...  + đen nhánh, đen láy.....  + đỏ tươi, đỏ chót,....  - Đại diện các nhóm nhận xét.  – HS viết câu vào VBT.  Một số HS đọc câu đã đặt; GV chiếu bài làm của HS hoặc viết nhanh câu lên bảng. Một số HS khác nêu ý kiến. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong HKI để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số hình ảnh, HS ghi từ diễn tả màu sắc hình ảnh đó.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------

**Tiết 4: Tiếng việt**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

- Đọc hiểu câu chuyên Cây sồi và đám sậy. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài

đọc. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: ca ngợi sức mạnh của cộng đồng.

- Ôn luyện về từ có nghĩa trái ngược nhau. HS nhận biết được các từ có nghĩa

trái ngược nhau, liên hệ để hiểu thêm bài đọc.

- Ôn luyện về các kiểu câu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào? HS nhận biết được

các kiểu câu.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu được nội dung của câu chuyện “ đoàn kết tạo nên sức mạnh”.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trả lời của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện đọc và HTL.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ màu sắc trong câu sau: Em mặc chiếc áo trắng tinh, tung tăng bước đến trường.  + Câu 2: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Ngày khai trường thật vui, các bạn reo hò, chạy nhảy khắp nơi, lá cờ đỏ tung bay vẫy gọi.  + Câu 3: Em hãy đặt câu với từ chỉ màu sắc.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: trắng tinh  + Câu 2: đỏ  + Câu 3: Hoa phượng nở đỏ thắm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + HS đọc trôi chảy các bài tập đọc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và học thuộc lòng**  - Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Thuộc lòng các bài thơ: Mùa thu của em, Thả diều, Hai bàn tay em, Quạt cho bà ngủ, Bận, Cải cầu ( SGK 3 tập 1).  - GV gọi tên các em đọc bài  - Nhận xét, sửa sai.  **2.2 HĐ 2: Đọc hiểu và luyện tập**  2.2.1. Luyện đọc thành tiếng truyện “Cây sồi và đám sậy”  – GV giới thiệu tranh minh hoạ truyện:    Đây là câu chuyện về một cây sối cao lớn  nhưng đơn độc và đám sậy nhỏ bé nhưng có bạn bè luôn sát cánh bên nhau. Các em hãy đọc để biết câu chuyện diễn biến thế nào nhé!  – GV đọc mẫu câu chuyện; kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó, sậy, lực lưỡng, đơn độc.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn truyện.  Cả lớp đọc lại truyện (đọc nhỏ).  2.2.2. Trả lời câu hỏi  – GV nêu YC: HS trả lời các BT 1, 2 sau bài đọc.  – GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).   * Đáp án:   (1) Ghép đúng để được các cặp từ ngữ nói lên những đặc điểm trái ngược nhau  giữa cây sồi với đám sậy:  - Đáp án: a —  -3; b-1; c-2.  vào bảng con.   |  |  | | --- | --- | | Cây sồi | Đám sậy | | - lực lưỡng | * yếu ớt | | - cao lớn | - bé nhỏ | | * đơn độc | * quây quần |   (2) Vì sao đám sậy yếu ớt có thể đứng vững trước cơn bão? (BT 2)  GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Đám sậy yếu ớt đứng vững trước cơn bão vì  chủng quây quần bên nhau, dựa vào nhau. / Đám sậy yếu ớt quây quần bên nhau  nên bão không thể quật đổ. | - HS chuẩn bị 2 phút.   * HS đọc trước lớp. * HS nhận xét cách đọc của bạn.   - HS quan sát.  - HS lắng nghe.   * HS đọc nối tiếp. * Cả lớp đọc nhỏ * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).   HS làm bài vào VBT: nối các từ chỉ đặc điểm trái ngược nhau thành cặp,  - Một số HS báo cáo bằng một trong các hình thức sau: ghép các thẻ tử thành  3 cặp tử có ý nghĩa trái ngược nhau / nối các từ thành 3 cặp tử có nghĩa trái ngược  nhau / hỏi – đáp “xì điện”: HS 1 đọc một từ – HS 2 đọc nhanh tử chỉ đặc điểm trái  ngược với từ đó.   * HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT. * Một số HS trả lời CH; HS khác nêu ý kiến. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận diện đúng mẫu câu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?  **-** Cách tiến hành: | |
| * GV cho HS đọc YC bài 3 * GV cho HS nêu cách sử dụng từng mẫu câu. * GV cho HS làm bài vào vở.   (3) Xếp câu vào nhóm thích hợp (BT 3)  — GV nêu YC: HS làm BT 3 trong SGK.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử)  Đáp án: a − 3; b − 2; c − 1.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS đọc  - HS nêu trước lớp.  – HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT), làm vào VBT.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS chơi ghép hình và từ có đặc điểm trái ngược nhau.      - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Buổi chiều**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

- Nhận biết được biện pháp tu từ so sánh. HS nhận ra những sự vật được so sánh với nhau, đặt được câu có hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực văn học: Đặt được câu có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được biện pháp tu từ so sánh vào bài làm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video về cây gạo mùa xuân trên Youtube.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  Ôn luyện về biện pháp tu từ so sánh. HS nhận ra những sự vật được so sánh với  nhau, đặt được câu có hình ảnh so sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Kiểm tra đọc**  - : Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  **2.2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn (BT 2)**  - GV nêu YC: HS đọc BT 2 trong SGK  - GV mời một số HS giới thiệu về bản thân, nói về công việc của em đã chuẩn bị đi khai giảng theo dàn ý.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | 1 | Cây gạo | như | một tháp đèn khổng lồ | | 2 | Hàng ngàn bông hoa | là | hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi | | 3 | Hàng ngàn búp nõn | là | hàng ngàn ánh nến xanh | | 4 | Những cánh hoa đỏ rực | như | chong chóng trong | | - HS lần lượt đọc.   * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).   giảng theo dàn ý. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết đặt được câu có hình ảnh so sánh.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1 HĐ 3: Tìm từ ngữ thích hợp với ô trống để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh.**  - GV nêu YC: HS làm BT 3 trong SGK.   * VD:   a) Mặt Trời đỏ rực như một quả cầu lửa.  b) Trên trời, mây trắng như những tảng bông lớn.  c) Dòng sông mềm mại như chiếc khăn quàng bằng lụa.  d) Những vì sao lấp lánh như trăm nghìn đôi mắt nhấp nháy, | * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT). * HS tiếp nối nhau đọc câu văn mình đặt. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV YC HS đặt câu có hình ảnh so sánh    - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát hình  - HS cùng trao đổi trong nhóm 2 |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT, CHỈ HOẠT ĐỘNG, TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về từ chỉ sự vật, hoạt động và từ chỉ đặc điểm

2. Năng lực chung.

- Chủ động học tập, tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: BP (BT 1,2,3)

- HS: PHT (BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tạo không khí phấn khởi, vui vẻ cho HS  - GV cho HS chơi trò chơi: “Phản xạ nhanh”  -Thế nào là từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm?  - Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, trạng thái, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật ?  =>Chốt: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng,  khái niệm,…  Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài  vật, sự vật.  Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị,  kích thước,…) vật*.* 2. Luyện tập.  Bài 1: **(**BP). Tìm các từ chỉ sự vật, hoạt động và từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:  Hùng Vương thứ 18 có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Vua cha yêu thương nàng hết mực, muốn kén cho con một người chồng xứng đáng.  (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh)  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  - GV nhận xét…  *=>*Chốt khái niệm về từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm…  Bài 2: (BP). Xếp các từ sau thành 3 nhóm từ: Từ chỉ sự vật; từ chỉ hoạt động; từ chỉ đặc điểm:  mùa thu, vui tươi, vui chơi, lan man, quạt điện, yêu thương, xinh tươi, đáng yêu, tình yêu, cánh diều, thương yêu, dễ thương  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - GV nhận xét.  *=>*Chốt: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,…  Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài vật, sự vật.  Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.  Bài 3: (BP) Nêu các từ chỉ đặc điểm hình dáng, tính nết, màu sắc của người và vật.  A, Hình dáng: to, ngắn, thanh thanh,..  B, Tính nết: tốt, xấu, chăm chỉ,…  C, Màu sắc: trắng, đen sì,…  +Ngoài các từ trên, hãy tìm thêm các từ chỉ đặc điểm thích hợp  GV nhận xét  Chốt: từ chỉ đặc điểm là từ chỉ về tính tình, màu sắc, hình dáng…của người và vật  **3. Vận dụng:**  Bài 4: Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật ? Nói câu với từ tìm được.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS nghe GV phổ biến luật chơi  và chơi  - HS nêu nối tiếp:  - Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người,  đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,… - Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ  sự vận động, cử động hay trạng thái  của người, loài vật, sự vật Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.  - HS thi đua nêu  - HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  + Từ chỉ sự vật: Hùng Vương, người, con gái, tên, Mị Nương, hoa, tính nết, vua cha, nàng, con, người chồng  + Từ chỉ hoạt động: có, yêu thương, muốn, kén, cho  + Từ chỉ đặc điểm: đẹp, hiền dịu, hết mực, xứng đáng  - HS đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.  + Từ chỉ sự vật: Mùa thu, quạt điện, tình yêu, cánh diều  + Từ chỉ hoạt động: Vui chơi, yêu thương, thương yêu  + Từ chỉ đặc điểm: vui tươi, lan man, xinh tươi, đáng yêu, dễ thương  - HS đọc, xác định yêu cầu  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 1 HS làm bảng phụ.  +HS thi đua tìm  - HS làm theo nhóm cặp.  - Vài HS nêu miệng trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 8 tháng 1 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Có biểu tượng và nhận biết đ[ược các công cụ đo đại lượng: khối](https://blogtailieu.com/) lượng, thể tích, thời gian, góc vuông.

-Vận dụng kiến thức gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần vào thực hành vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để giải được bài toán thực tế có [liên quan đến số đo](https://blogtailieu.com/) [khối lượng.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực hoạt động học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức cho HS hát bài “Mấy giờ rồi”  + Bài hát nói về điều gì?  + Qua bài hát em biết được công cụ đo nào? Dùng để đo đại lượng nào?  + Em còn biết công cụ đo đại lượng nào khác?  - GV nhận xét, giới thiệu bài: *Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 2)* | | - HS hát và kết hợp động tác phụ họa  - HS chia sẻ  - HS nêu: Công cụ đo là đồng hồ, dùng để đo là thời gian.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học | |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được các công cụ đo đại lượng đã học và tác dụng của nó.  + Ôn tập về vẽ đoạn đoạn thẳng.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về đo lường vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. (Làm việc cặp đôi)**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV chiếu hình ảnh    - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nêu tên các công cụ đo và nói về tác dụng của từng công cụ đo.  - GV quan sát các nhóm làm việc, có thể đặt câu hỏi cho HS chia sẻ.  - GV gọi HS báo cáo trước lớp.  + Dụng cụ nào để xác định khối lượng?  + Các dụng cụ còn lại dùng để đo đại lượng nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  + Ngoài các công cụ đo trên, em còn biết công cụ đo nào khác?  + Em và những người thân đã sử dụng các công cụ đo trên vào việc nào?  **-** GV nhận xét, khen ngợi HS liên hệ tốt Kết luận: *Mỗi đơn vị đo sẽ có công cụ đo tương ứng. Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều công cụ đo khác nhau giúp con người đo đạc dễ dàng phục vụ cho nhu cầu đa dạng của cuộc sống.*  **Bài 5: (Làm việc cá nhân)**  ***Vẽ đoạn thẳng AB dài 4cm. Vẽ đoạn thẳng CD dài gấp 2 lần đoạn thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MN dài bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 2 lần.***  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  + Bài tập yêu cầu gì?  + Các em cần vẽ mấy đoạn thẳng?  + Bài cho biết số đo đoạn thẳng nào?  + Độ dài đoạn thẳng CD như thế nào so với độ dài đoạn thẳng AB?  + Độ dài đoạn thẳng MN như thế nào so với độ dài đoạn thẳng AB?  - Gọi HS nêu cách vẽ đoạn thẳng AB?  - GV yêu cầu HS dùng thước kẻ có vạch cm thực hành vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu vào vở.  - Gọi HS thực hành trên bảng lớp  - Gọi HS chia sẻ cách xác định độ dài đoạn thẳng CD, MN.  - GV và HS nhận xét bài trên bảng, *Củng cố lại kiến thức gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần, cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.*  **Bài 6. (Làm việc nhóm 4)**  ***Có 120g nấm hương khô, sau khi ngâm nước số nấm hương đó cân nặng 407g. Hỏi sau khi ngâm nước lượng nấm hương đó nặng thêm bao nhiêu gam?***    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giải trên phiếu bài tập nhóm theo câu hỏi:  + Nấm hương khô nặng bao nhiêu gam?  + Sau khi ngâm nước, số nấm hương đó cân nặng bao nhiêu gam?  + Vậy sau khi ngâm nước, lượng nấm hương đó nặng thêm bao nhiêu gam? Vì sao lượng nấm hương đó nặng thêm?  - Gọi các nhóm trình bày, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  + Các em biết gì về nấm hương?  **GDHS:***Nấm hương là một loại thực phẩm thường dùng để tạo thêm hương vị cho món ăn hoặc dùng làm thuốc trong đông y. Nó có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng, đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe của con người. Vì vậy các em nên ăn nấm hương để tăng cường sức khỏe cho bản thân.* | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi  - HS quan sát hình vẽ, trao đổi theo cặp về các công cụ đo và nói về tác dụng của từng công cụ đo.  - HS trao đổi trước lớp: 2 em lên bảng chỉ vào từng hình và nói cho các bạn nghe  + HS1: Những dụng cụ dùng để xác định khối lượng là: cân đĩa, cân đồng hồ, cân móc và cân sức khỏe.  + HS2: Ê ke dùng để xác định góc vuông.  Bình chia độ dùng để đo thể tích. Đồng hồ dùng để đo thời gian.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS nêu: Cân tiểu li, cân phân tích điện tử, ca chia độ, cốc chia độ, lịch, ...  + HS nối tiếp chia sẻ. VD:  Em dùng cân đồng hồ để kiểm tra cân nặng của con gà giúp mẹ.  Mẹ em dùng cân tạ để cân ổi bán.  Em dùng bình có vạch chia độ để pha sữa cho em bé...  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS nêu đề bài.  + Bài yêu cầu vẽ đoạn thẳng  + Vẽ 3 đoạn thẳng  + Đoạn thẳng AB dài 4cm.  + Độ dài đoạn thẳng CD gấp 2 lần độ dài đoạn thẳng AB.  + Độ dài đoạn thẳng MN bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 2 lần.  - 1HS chia sẻ, lớp theo dõi nhận xét  - HS làm việc cá nhân vào vở. Đổi chéo vở kiểm tra bài.  - 1 HS thực hành vẽ 3 đoạn thẳng trên bảng lớp.  - HS nêu cách xác định đoạn thẳng cần vẽ:  + Độ dài đoạn thẳng CD là:4 x 2 = 8 (cm)  + Độ dài đoạn thẳng MN là:4 : 2 = 2 (cm)  - HS lắng nghe  - HS đọc, xác định YC của bài.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  + Nấm hương khô nặng 120g.  + Sau khi ngâm nước, số nấm hương đó cân nặng 407g.  + Trao đổi trả lời  - Đại diện các nhóm chia sẻ bài làm:  Bài giải  Sau khi ngâm nước lượng nấm hương đó nặng thêm số gam là:  407 – 120 = 287(g)  Đáp số: 287 g nấm hương  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh hơn”.  - GV chia lớp thành 3 đội chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra một số tình huống thực tế, yêu cầu các đội chơi suy nghĩ, ước lượng đưa ra câu trả lời thật nhanh và chính xác. Nếu trả lời đúng sẽ giành về lá cờ thi đua cho đội của mình, nếu sai sẽ mất lượt chơi, nhóm khác sẽ thay thế. Tổng kết trò chơi đội nào giành được nhiều lá cờ sẽ là đội thắng cuộc.  + Em hãy cho biết cốc nước này đựng được khoảng bao nhiêu ml nước?  + Hộp phấn này nặng khoảng bao nhiêu gam?  + Quả ổi này cân nặng bao nhiêu ?...  - GV Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Nhận xét tiết học. | | | - HS lắng nghe, nắm được cách chơi và luật chơi.  - HS tham gia chơi theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán (tăng)**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính giá trị biểu thức, giải toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Bảng con, phấn, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nhân, chia nhẩm trong bảng nhân, bảng chia đã học.  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  214 x 2 133 x 3 421 x 2  675 : 5 258 : 3 520 : 8  - Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.    - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nêu cách thực hiện phép (nhân) chia.  🠢*GV nhận xét, chốt:*  *- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số ta lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất kể từ phải sang trái.*  *- Thực hiện phép chia qua 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: Tính. Thực hiện chia lần lượt các chữ số của SBC cho số chia từ trái qua phải. (mỗi lượt chia gồm 3 bước: chia, nhân, trừ).*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  147 : 7 x 6 123 x (42 - 40)  375 - 10 x 3 (90 + 36 : 6) x 4  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  - Yêu cầu làm vở.  - Chữa bài, nhận xét.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức.  🠢**Chốt**:Khi biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép tính cộng, trừ sau. Khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc ( ) thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.  **Bài 3:** Có 170 kg gạo, người ta đã bán đi 20 kg. Số còn lại đóng đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki- lô- gam gạo?  - Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.  - HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  🠢Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Một cửa hàng có 120 chiếc cốc xếp đều vào 4 hộp, mỗi hộp có 2 ngăn. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu chiếc cốc, biết rằng mỗi ngăn có số cốc như nhau?  - HD HS phân tích đề toán:  - Yêu cầu HS nêu các bước giải rồi tự làm bài.  \* KKHS tìm thêm các cách giải khác.  *Cách 1:*  *Bài giải*  *Mỗi hộp có số chiếc cốc là:*  *120 : 4 = 30 (chiếc)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *30 : 2 = 15 (chiếc)*  *Đáp số: 15 chiếc cốc.*  - GV hướng dẫn nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  🠢*Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.*  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, chia trong phạm vi 1000, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét.  - HS nêu  - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - HS nêu lại.  - HS làm vở, 2 HS làm bảng lớp.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - HS đọc và phân tích đề toán.  - HS phân tích bài toán trong nhóm đôi 🠢 báo cáo trước lớp.  - HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.  *Bài giải*  *Số gạo còn lại sau khi bán là:*  *170 - 20 = 150 (kg)*  *Số ki - lô- gam gạo trong mỗi túi là:*  *150 : 5 = 30 (kg)*  *Đáp số: 30 kg gạo.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc đề toán.  - HS phân tích đề toán theo HD của GV - HS nêu cách giải và tự làm bài vào vở. 2 HS lên bảng chữa bài (mỗi HS làm theo một cách).  *Cách 2:*  *Bài giải*  *Cả 4 hộp có số ngăn là:*  *4* x *2 = 8 (ngăn)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *120 : 8 = 15 (chiếc)*  *Đáp số:15 chiếc cốc.*  - HS nhận xét, chữa bài. |

# 

**Thứ Năm ngày**